

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TRƯỜNG CAO ĐẲNG CÔNG NGHỆ VÀ NÔNG LÂM PHÚ THỌ

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG
NGHỀ CÔNG NGHỆ Ô TÔ

*(Ban hành theo Quyết định: 395/QĐ-CNNLPT ngày 31 tháng 7 năm 2023
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông lâm Phú Thọ)*

Phú Thọ - Năm 2023

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG LIÊN THÔNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 395/QĐ-CNNLPT ngày 31 tháng 7 năm 2023

của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông Lâm Phú Thọ)

Tên ngành, nghề: Công nghệ Ô tô

Mã ngành, nghề: 6510216

Trình độ đào tạo: Cao đẳng liên thông

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung cấp Công nghệ ô tô, trung cấp nghề Công nghệ ô tô.

Thời gian đào tạo: 1 năm (10 tháng)

1. Mục tiêu ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản và năng lực thực hiện các công việc của nghề Công nghệ ô tô trong lĩnh vực ngành ô tô. Sau khi tốt nghiệp người học có khả năng làm việc độc lập và tổ chức làm việc theo nhóm; Có khả năng sáng tạo áp dụng các kiến thức chuyên ngành để giải quyết được các công việc của người cán bộ kỹ thuật trong nhà máy, xí nghiệp, xưởng sửa chữa, các gara ô tô; có đủ năng lực thích ứng giải quyết các tình huống phức tạp của công việc trong thực tế; có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe, có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn

1.2. Mục tiêu cụ thể kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp

- *Kiến thức:*

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác - Lê nin; tư tưởng Hồ Chí Minh; Hiến pháp, Pháp luật và đường lối phát triển kinh tế của Đảng;

+ Vận dụng được kiến thức kỹ thuật cơ sở vào việc tiếp thu các kiến thức chuyên môn nghề Công nghệ ô tô;

+ Trình bày được nguyên tắc đọc bản vẽ kỹ thuật và phương pháp tra cứu các tài liệu kỹ thuật chuyên ngành ô tô;

+ Trình bày được cấu tạo, nguyên lý hoạt động, những hư hỏng thường gặp, phương pháp kiểm tra sửa chữa hệ thống điều khiển bằng điện tử, khí nén và thủy lực, phanh ABS, điều hòa không khí và hệ thống điều khiển động cơ của ô tô hiện đại;

+ Phân tích được các kỹ năng thao tác cơ bản trong kiểm định và lái xe ô tô.

- *Kỹ năng:*

+ Đọc được bản vẽ kỹ thuật; tra cứu được các tài liệu kỹ thuật chuyên ngành ô tô;

+ Lựa chọn đúng và sử dụng thành thạo các loại dụng cụ, thiết bị chuyên dùng cho tháo, lắp, đo và kiểm tra trong các hệ thống: phanh ABS, điều hòa không khí trên xe ô tô;

+ Thực hiện được công việc kiểm tra, chẩn đoán và khắc phục các sai hỏng của các hệ thống điều khiển bằng điện tử, khí nén và thủy lực trong ô tô;

+ Giao tiếp được bằng tiếng Anh trong công việc; sử dụng máy vi tính tra cứu được các tài liệu chuyên môn và soạn thảo văn bản;

+ Lái được xe ô tô an toàn và đảm bảo yêu cầu kỹ thuật trong bãi tập.

+ Có khả năng tiếp thu và chuyển giao công nghệ mới trong lĩnh vực ô tô;

+ Đào tạo, bồi dưỡng được về kiến thức, kỹ năng nghề cho thợ bậc thấp hơn.

- *Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

+ Có khả năng làm việc độc lập trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm;

+ Có khả năng tự định hướng và đưa ra các kết luận liên quan đến nghề.....;

+ Có khả năng lập kế hoạch, điều phối và đánh giá các hoạt động trong lĩnh vực công việc.

+ Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao;

+ Có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;

+ Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn, nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật;

+ Có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Người lao động kỹ thuật có trình độ Cao đẳng Công nghệ ô tô sau khi tốt nghiệp có nhiều cơ hội việc làm tại các doanh nghiệp sản xuất phụ tùng ô tô, nhà máy lắp ráp, các trung tâm bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và các cơ sở đào tạo nghề; được phân công làm việc ở các vị trí:

- Chăm sóc, làm đẹp xe ô tô;

- Quản lý vật tư, phụ tùng ô tô;

- Sản xuất phụ tùng và lắp ráp ô tô;

- Kinh doanh trong lĩnh vực ô tô và phụ tùng ô tô;

- Sửa chữa động cơ (máy) ô tô;

- Sửa chữa gầm ô tô;

- Sửa chữa điện và điều hòa ô tô;

- Tư vấn dịch vụ trong lĩnh vực ô tô;

- Kiểm định ô tô;

- Quản lý bộ phận chăm sóc khách hàng ở các đại lý bán, bảo hành ô tô;

- Quản lý gara ô tô, trung tâm bảo hành - sửa chữa ô tô.

- Các công việc kỹ thuật tại cửa hàng, trung tâm bảo dưỡng, sửa chữa Mô tô
- xe máy

2. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VÀ THỜI GIAN KHÓA HỌC

- Số lượng môn học/mô-đun: 24
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 56 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung: 180 giờ
- Khối lượng các môn học/mô-đun chuyên môn: 1085 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 403 giờ; Thời gian học thực hành, thực tập, thí nghiệm: 813 giờ; thời gian kiểm tra: 49 giờ.

3. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

Mã MH, MĐ	Tên môn học/mô-đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung	8	180	66	104	10
MH 01	Giáo dục chính trị	3	45	26	16	3
MH 02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH 03	Giáo dục thể chất	1	30	0	28	2
MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	1	30	15	14	1
MH 05	Tin học	1	30	4	25	1
MH 06	Tiếng anh	1	30	12	16	2
II	Các môn học/mô-đun chuyên môn nghề	48	1085	327	721	39
II.1	Môn học/mô-đun cơ sở	17	285	182	87	18
MH 07	Kỹ thuật điện	3	45	32	10	3
MH 08	Điện tử cơ bản	2	30	28	0	2
MH 09	Công nghệ khí nén - thủy lực ứng dụng	2	30	26	2	2
MH 10	Nhiệt kỹ thuật	2	30	26	2	2
MH 11	Tiếng Anh chuyên ngành	2	30	22	6	2
MH 12	Thực hành Autocad	2	45	7	35	3
MĐ 13	Mạch điện cơ bản	2	45	11	32	2
MH 14	Tổ chức quản lý sản xuất	2	30	28	0	2
II.2	Môn học/mô-đun chuyên môn nghề	31	800	145	634	21
MĐ 15	Bảo dưỡng và sửa chữa	1	30	9	20	1

	trang bị điện ô tô 2					
MĐ 16	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống nhiên liệu Diezen điều khiển điện tử	3	60	20	37	3
MĐ 17	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống phanh ABS	3	60	20	37	3
MĐ 18	Bảo dưỡng và sửa chữa hệ thống Điều hòa không khí trên ô tô 2	1	30	5	24	1
MĐ 19	Bảo dưỡng và sửa chữa hộp số tự động	3	60	20	37	3
MĐ 20	Chẩn đoán trạng thái kỹ thuật ô tô	4	90	20	65	5
MĐ 21	Kỹ thuật kiểm định ô tô	3	60	15	43	2
MĐ 22	Kỹ thuật lái xe ô tô	2	60	8	49	3
MĐ 23	Thực tập sản xuất	7	200	20	180	0
MĐ 24	Thực tập tốt nghiệp	4	150	20	142	0
	Tổng cộng	56	1265	403	813	49

4. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG CHƯƠNG TRÌNH

4.1. Các môn học chung và các môn học bổ trợ

Các môn học chung thực hiện theo chương trình bắt buộc do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với các Bộ/ngành tổ chức xây dựng và ban hành.

Các môn học bổ trợ cho từng ngành, nghề thực hiện theo chương trình do Nhà trường biên soạn.

4.2. Nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

Hoạt động ngoại khóa giúp sinh viên giảm bớt căng thẳng trong học tập, phát triển các kỹ năng xã hội, tăng cường thể lực, tích lũy những kinh nghiệm trong cuộc sống và nghề nghiệp.

Số TT	Nội dung	Thời gian
1	Tổ chức hội diễn văn nghệ, thể dục, thể thao nhân dịp chào mừng các ngày lễ lớn như 26/3; 19/5; 20/11...	03 ngày
2	Tổ chức phổ biến, tuyên truyền các kiến thức pháp luật và kỹ năng mềm lồng ghép các chủ đề trong chương trình giáo dục sức khỏe sinh sản/sức khỏe tình dục/HIV; an toàn giao thông...qua các cuộc thi	01 ngày
3	Tham gia các hoạt động tình nguyện như Tiếp sức mùa thi, Hiến máu nhân đạo, Thứ bảy tình nguyện, Chủ nhật xanh...	Thực hiện ngoài giờ học theo kế hoạch của Đoàn TNCSHCM

4	Tham gia các hoạt động thể dục thể thao, sinh hoạt câu lạc bộ	Thực hiện ngoài giờ học
---	---	-------------------------

4.3. Hướng dẫn tổ chức thi/kiểm tra hết môn học/mô đun

Thời gian thi/kiểm tra kết thúc môn học - mô đun được thực hiện theo kế hoạch Đào tạo.

Xét điều kiện dự thi, ra đề, tổ chức coi chấm thi ... thực hiện theo Quy chế thi, kiểm tra và xét công nhận tốt nghiệp hiện hành của Nhà trường.

4.4. Hướng dẫn thi tốt nghiệp và xét công nhận tốt nghiệp

- Kế hoạch thi tốt nghiệp được xây dựng và công bố công khai trước kỳ thi ít nhất là 5 tuần.

- Nội dung, hình thức và thời gian thi tốt nghiệp:

Số TT	Môn thi	Hình thức thi	Thời gian thi
1	Lý thuyết chuyên môn	Viết	180 phút
2	Thực hành	Thực hành	480 phút

- Xét điều kiện dự thi, tổ chức thi, xét điều kiện tốt nghiệp và đánh giá xếp loại tốt nghiệp ... thực hiện theo Quy chế thi, kiểm tra và xét công nhận tốt nghiệp hiện hành của Nhà trường.

4.5. Các chú ý khác

Trên cơ sở số môn học, mô đun trong chương trình đào tạo, Phòng Đào tạo và HTQT và Khoa chuyên môn phối hợp xây dựng kế hoạch đào tạo cho cả khóa học và xếp lịch giảng dạy hàng tuần, hàng kỳ sao cho đảm bảo lô-gic thứ tự môn học, mô đun phù hợp với nhận thức, tiếp thu của người học.

HIỆU TRƯỞNG